MẶT BÊN

MỘNG LIÊN KẾT
- ? PHẦN LỒI RA của TB này CHẮP PHẦN LÕM của TB kia
- => LIÊN KẾT TB

DẢI BỊT (TIGHT JUNCTION)
- ? Màng bào tương 2 TB gần chặt 1 đoạn ọ liên tục (có ~ khoảng gian bào hẹp)
  Bản chất: protein xuyên màng.
- ! Sát mặt tự do. – Liết 1 vòng thành TB
- => Bịt phần ngọn khoảng gian bào => ọ cho chất chui xuống khoảng gian bào phía dưới

VÒNG DÍNH
- Ít e; gian bào rộng.
- Sát dưới dải bịt. – Liết 1 vòng thành TB
- mặt (-) màng TB có dải lưới xơ actin liên tục vòng.
  ↳ phần ngoại vi của lưới tận.
- Lưới / Lưới tận
  - Hệ thống lưới (-) bào tương phần ngọn
  - 3 loại xơ
    - x. actin
    - x. myosin
    - x. trung gian.

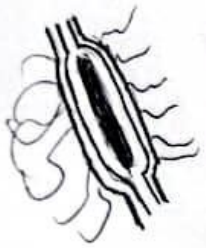

THỂ LIÊN KẾT (desmosome)
- Liết 2 bào tương từng điểm (ọ thành vòng)
- Gồm
  - 1 cặp tấm đặc
  - Xơ trương lực quai – gắn tấm đặc – toả về bào tương
  - Khoảng gian bào – ít e – vạch ngang: xơ neo (pro x. màng); vạch đậm đặc: nhánh nối các xơ neo
- => Truyền lực.

LIÊN KẾT KHE (Gap junction)
- Gồm – đơn vị kết nối
  - 6 subunit
  - lòng rỗng ở giữa
  - } → cho ion, chất < 1000 đi qua.
  - • Hình ống
  - • Qua khoảng gian bào hẹp
  - • Cách nhau 9nm
- => Liên kết
- Truyền tin – cơ chế synap điện (nhờ sự chênh điện thế màng)

LIVEWORKSHEETS